

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39 /2025/HNGĐ-ST**

Ngày 19/3/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ty
2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 582/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67a/2025/QĐXXST –HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim Ng, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp Bình Th, xã Thành Th, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: ấp Hội T, xã Tân H, huyện M, tỉnh B .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện M, tỉnh B. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong công việc, gia đình, nghi kỵ nhau nhiều điều trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng lớn không giải quyết được, vợ chồng ly thân đã hơn 05 năm, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm

đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 17/6/2009 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 09/10/2006, các con do chị đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh T đều vắng mặt nên không có lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim Ng đối với anh Nguyễn Thanh T; giao 02 con chung cho chị Ng nuôi dưỡng; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Chị Huỳnh Thị Kim Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung với anh Nguyễn Thanh T, anh T có nơi cư trú tại xã Tân H, huyện M, tỉnh B nên quan hệ pháp luật là tranh Ly hôn, tranh chấp con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại các Điều 28, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim Ng và anh Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị ly thân từ năm 2020 đến nay, chị Ng yêu cầu ly hôn. Xét thấy, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T để tham gia hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng

nhưng anh đều vắng mặt, đồng thời anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Ng, điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng đối với chị Ng. Vì vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh T

- Về con chung: Chị Ng anh T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, sinh ngày 17/6/2009 và Nguyễn Văn Khoa, sinh ngày 09/10/2006, các con do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy các cháu Q, K đều có nguyện vọng sống với chị Ng, chị Ng đang chăm sóc các cháu tốt do đó chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi con là phù hợp nên được chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó chị Ng yêu cầu anh T cấp dưỡng cháu Q, cháu K mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng khai chi và anh T không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

- Chị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng).

[4] Đối với đề nghị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim Ng được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao các con Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 17/6/2009 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 09/10/2006 cho chị Huỳnh Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hay bên đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung Chị Huỳnh Thị Kim Ng khai chị và anh Nguyễn Thanh T không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hiền phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008321 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Chị Ng đã nộp đủ án phí).

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Tân Hội (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở